TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH A** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 12 – 7 – 2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Diệu
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Võ Văn Thành
2. Ông Nguyễn Phát To
- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Tuấn Vũ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang *tham gia phiên toà:* Bà Bùi Thị Kim Bình - Kiểm sát viên.
Ngày 12 tháng 7 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 21/2018/TL.ST-HNGĐ, ngày 17 tháng 01 năm 2018 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2018/QĐXX-ST ngày 29 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự.
1. Nguyên đơn: Bà Lê Nguyễn Triều H (có mặt).
Địa chỉ: Ấp S, xã T, huyện C, tỉnh H.
2. Bị đơn: Ông Võ Minh Đ (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp TH, xã TLA, huyện C, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 10/01/2018 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Lê Nguyễn Triều H trình bày: Bà và ông Võ Minh Đ tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào năm 2016. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng hay bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau. Đến năm 2017 thì vợ chồng không còn sống chung. Bà H xác định không thể tiếp tục duy trì được quan hệ hôn nhân nên yêu cầu ly hôn với ông Đ.

Về con chung: Bà và ông Đức có 01 con chung tên Võ Lê Anh Th (nữ), sinh ngày 01/10/2017, cháu Th hiện đang sống với bà H. Bà H yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng. Tại phiên tòa, bà H yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung: Theo đơn khởi kiện bà H xác định vợ chồng bà có tài sản chung là 05 chỉ vàng 24K, số tiền 5.000.000đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 prime do ông Đ đang giữ, bà H yêu cầu ông Đ phải trả lại cho bà các tài sản nêu trên. Quá trình tố tụng, bà H xác định đây là tài sản riêng của bà

nên bà H rút lại yêu cầu khởi kiện đối với phần tài sản nêu trên. Về nợ chung: Không có. Về tài sản chung và nợ chung bà H xác định không yêu cầu giải quyết, khi phát sinh tranh chấp bà Hoa sẽ khởi kiện thành vụ án khác.

Quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn ông Võ Minh Đ trình bày: Ông Đ thống nhất với phần trình bày của nguyên đơn về quan hệ hôn nhân, con chung, nợ chung. Còn về tài sản chung thì ông Đ xác định vợ chồng không có tài sản chung. Về nguyên nhân mâu thuẫn là do bà H tự ý bỏ về nhà mẹ ruột ở, ông không rõ lý do nên từ đó vợ chồng mới phát sinh mâu thuẫn. Bà H có yêu cầu ly hôn thì ông cũng đồng ý. Về con chung: Ông Đ đồng ý giao cháu Võ Lê Anh Th (nữ), sinh ngày 01/10/2017 cho bà H nuôi dưỡng và ông không đồng ý cấp dưỡng.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Xác định việc thụ lý, hòa giải, thu thập chứng cứ cũng như thủ tục tố tụng tại phiên tòa của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật, đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Về nội dung giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 217; Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Nguyễn Triều H được ly hôn với ông Võ Minh Đ; về con chung: Giao cháu Võ Lê Anh Th (nữ), sinh ngày 01/10/2017 cho bà H nuôi dưỡng, ông Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Th mỗi tháng 695.000đồng cho đến khi cháu Th tròn 18 tuổi; về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét; đình chỉ giải quyết yêu cầu giải quyết về phần tài sản chung của bà H; về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000đồng; bị đơn phải chịu 300.000đồng án phí cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Lê Nguyễn Triều Hoa khởi kiện ông Võ Minh Đức yêu cầu được ly hôn với ông Đức, nên xác định quan hệ tranh chấp là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Giữa ông Đ, bà Hoa xác lập quan hệ hôn nhân hợp pháp trên cơ sở giấy đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống giữa ông Đ, bà H phát sinh mâu thuẫn. Bà H cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm về chuyện kinh tế gia đình, thường xuyên cãi nhau, ông Đ không quan tâm, chăm sóc vợ con. Bà và ông Đ không còn chung sống với nhau từ năm 2017. Quá trình tố tụng, Tòa án đã nhiều lần động viên nhưng không thành. Bà H xác định không còn tình cảm với ông Đ. Từ những chứng cứ nêu trên cho thấy mâu thuẫn giữa ông Đ, bà H là trầm trọng, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt. Ông Đ cũng đồng ý ly hôn nên Hội đồng xét xử công nhận.

[4] Về con chung: Bà H và ông Đ có một con chung tên Võ Lê Anh Th (nữ), sinh ngày 01/10/2017, bà H có yêu cầu nuôi con chung. Cháu Th có độ tuổi dưới

36 tháng tuổi, đang do bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông Đ cũng thống nhất giao cháu Th cho bà H nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử công nhận. Bà H có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật. Xét thấy, cháu Th chưa thành niên, quá trình chăm sóc, nuôi dưỡng cần có nhiều chi phí để đảm bảo cuộc sống cho cháu Th, bà H có yêu cầu cấp dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận. Ông Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Th mỗi tháng ½ tháng lương cơ sở với mức lương hiện tại là 1.390.000đồng. Như vậy, mỗi tháng ông Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Thư 695.000đồng. Ông Đức có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H xác định có tài sản gồm 05 chỉ vàng 24K, số tiền 5.000.000đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 prime là tài sản riêng của bà, do ông Đ đang chiếm giữ. Ông Đ xác định không có tài sản chung và bà H cũng xác định không có tài sản chung. Các đương sự chưa chứng minh được có tài sản chung và nợ chung trong thời kỳ hôn nhân và không có yêu cầu Tòa án giải quyết chung trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét. Quá trình tố tụng, bà H rút lại yêu cầu ông Đ trả lại các tài sản nêu trên nên Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết yêu cầu tranh chấp về tài sản của bà H.

[6] Từ những tình tiết, chứng cứ nêu trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Bà Lê Nguyễn Triều H và ông Võ Minh Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 217; Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Nguyễn Triều H và ông Võ Minh Đ thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà H và ông Đ thống nhất giao cháu Võ Lê Anh Th (nữ), sinh ngày 01/10/2017 cho bà Lê Nguyễn Triều H nuôi dưỡng. Buộc ông Võ Minh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Võ Lê Anh Th mỗi tháng là 695.000đồng (sáu trăm chín mươi lăm nghìn đồng) cho đến khi cháu Th thành niên, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12/7/2018). Ông Đức có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết, nếu sau này có phát sinh tranh chấp đương sự có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

Đình chỉ giải quyết yêu cầu của bà H, buộc ông Đ trả lại tài sản gồm 05 chỉ vàng 24K, số tiền 5.000.000đồng (năm triệu đồng) và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 prime.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Nguyễn Triều H phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí

bà H đã nộp theo biên lai số 0014533 ngày 17 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành tiền án phí dân sự sơ thẩm (bà H đã nộp xong). Bà H được nhận lại 625.000đồng (sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai số 0014534 ngày 17 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A.

Ông Võ Minh Đ phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch đối với nghĩa vụ cấp dưỡng.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- CQ THA DS h.Châu Thành A;
- VKSND h.Châu Thành A;
- UBND xã Trường Long A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Lê Thị Diệu